TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HSST
Ngày: 16/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2020/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đoàn Thanh D**; Tên gọi khác: Đ; Sinh ngày: 15/02/2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn D và bà Cao Thị Bích T; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt giữ từ ngày 16/6/2020 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trương Anh H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thành phố Cần Thơ (có mặt)

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông Lê Phong V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5. Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

6. Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trương Anh H thường hay đến rửa xe tại tiệm "B", địa chỉ số 9/2E, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết Đoàn Thanh D là nhân viên của tiệm. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2020, ông H giao cho D xe mô tô hiệu Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3 để rửa và nhờ D đăng tin lên mạng facebook bán xe giúp ông H. Sau khi nhận xe, D chụp ảnh đăng lên trang facebook cá nhân rao bán. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, có một người đàn ông đến gặp D hỏi mua xe, D gọi điện cho ông H mang giấy chứng nhận đăng ký xe đến cho người này xem, sau khi xem xong thì người này không mua nên D nói với H đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho D giữ, để khi nào có người mua xe D đưa cho người mua xem, H đồng ý. Đến ngày 04/4/2020, D nhận được điện thoại của ông Hoàng Văn T hỏi mua xe với giá 115.000.000 đồng, nên D gọi điện báo cho ông H biết là có người mua với giá 113.000.000 đồng (D lấy chênh lệch 2.000.000 đồng), ông H đồng ý bán xe. Sau khi thỏa thuận mua bán xe với D, ông T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho ông Nguyễn Đình C để bán lại xe với giá 120.000.000 đồng, ông C đồng ý mua và chuyển cho ông T 5.000.000 đồng tiền cọc. Sau đó, T gọi điện cho D đến nhận 5.000.000 đồng tiền cọc và hẹn ngày 06/4/2020 sẽ đưa hết số tiền còn lại để nhận xe. Sau khi nhận cọc, D đưa cho ông H 3.000.000 đồng, ông H cho D 2.000.000 đồng tiền môi giới. Đến ngày 05/4/2020, D gọi điện cho ông T yêu cầu đặt cọc thêm 10.000.000 đồng, ông T đồng ý. Ngày 06/4/2020, ông C nhờ ông T gọi điện cho D hẹn mang xe mô tô hiệu Yamaha R6, biển số 59A3-213.93 đến khu vực chợ đầu mối Bình Điền, Quận 8 để em mình là Trần Quốc Th nhận xe và trả hết số tiền mua xe còn lại. Tại đây, D nhận 100.000.000 đồng từ Th rồi giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Th, do đang có dịch Covid 19 nên anh C hẹn sẽ đến gặp chủ xe làm hợp đồng mua bán sau. Sau khi nhận được tiền cọc 10.000.000 đồng từ ông T và tiền bán xe 100.000.000 đồng từ Th, D sử dụng vào việc đá gà thắng thua bằng tiền tại khu vực cầu Nam Lý, phường Phước Bình, Quận 9 và tại bãi đất trống thuộc vòng xoay Phú Hữu, Quận 9 và thua gần hết số tiền trên. Do lo sợ ông H biết nên D đến đưa 10.000.000 đồng cho ông H và nói do

khách mua xe đang bận việc nên chưa ký được hợp đồng và đặt cọc thêm số tiền trên. Sau đó, D không có khả năng trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho ông H.

Từ ngày 06/4/2020 đến ngày 09/4/2020, D chơi đá gà thắng thua bằng tiền với một nhóm người (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Nam Lý, phường Phước Bình, Quận 9 và tại bãi đất trống thuộc vòng xoay Phú Hữu, Quận 9 thua hết số tiền 100.000.000 đồng tiền bán xe của ông H và còn nợ thêm 20.000.000 đồng, nên D kêu nhóm người tổ chức đá gà về nhà mình lấy tiền, do không biết đường Quận 9 nên nhóm người trên đã nhờ ông Lê Phong V đang xem đá gà đi cùng 01 người thanh niên trong nhóm về nhà D lấy tiền. Khi về đến nhà do không có tiền trả, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu trắng đen, biển số 64D1-3 của ông Nguyễn Đức M giao cho D vào ngày 05/4/2020 để sơn, sửa. D đưa xe đến cầm cho ông Lê Hoàng A để lấy số tiền 25.000.000 đồng và nói giấy tờ xe do mẹ của D đang giữ ở quê, vài ngày nữa D sẽ đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Hoàng A sau. Sau khi nhận được số tiền 25.000.000 đồng, D trả cho nhóm người đá gà 20.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng D tiếp tục sử dụng vào việc đá gà và thua hết.

Đến ngày 12/4/2020, sau khi biết được sự việc D chiếm đoạt số tiền bán xe của ông H và chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu trắng đen, biển số 64D1-3 của ông Nguyễn Đức M mình, ông H và ông M đã đến Công an phường Phước Long B, Quận 9 trình báo. Ngày 16/6/2020, Đoàn Thanh D bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64-2020/KL-ĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 9 kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 64D1-3, có giá trị còn lại là 32.500.000 đồng.

Hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 9 đang tạm giữ: chiếc xe mô tô hiệu Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59A3-3 mang tên Trương Anh H; 01 chìa khóa xe của xe mô tô biển số 59A3-3 và 01 bản sao giấy căn cước công dân mang tên Trương Anh H.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSQ9 ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh D đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận hành vi lợi dụng sự tin tưởng của ông Trương Anh H giao xe cho bị cáo bán, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền bán xe 100.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại tiền cho ông H xảy ra vào ngày 06/4/2020 và đến ngày 09/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 64D1-3 của ông Nguyễn Đức M gửi cho bị cáo sơn sửa lại trước đó để mang đi cầm cố lấy tiền tiếp tục đánh bạc thua hết như như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Trương Anh H xác nhận đã giao xe cho bị cáo để đăng lên mạng Facebook bán xe, thống nhất với bị cáo giá bán xe là 113.000.000 đồng và đã nhận từ bị cáo 13.000.000 đồng tiền đặt cọc bán xe. Tuy nhiên, sau khi biết bị cáo đã nhận số tiền bán xe còn lại 100.000.000 đồng, ông H nhiều lần yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng nhưng bị cáo không có khả năng trả lại vì đã đánh bạc thua hết nên ông H đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Nay ông H yêu cầu được nhận lại xe và trả lại số tiền nhận cọc 13.000.000 đồng cho người mua xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình C trình bày lại nội dung vụ án, xác nhận thông qua ông Hoàng Văn T và bị cáo thì ông C đồng ý mua lại chiếc xe Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3 của ông Trương Anh H. Ông C đã trả hết số tiền mua bán xe 115.000.000 đồng cho bị cáo Đoàn Thanh D để giao lại cho chủ xe. Sau khi biết được bị cáo không giao tiền mua bán xe lại cho ông H và biết hoàn cảnh ông H khó khăn nên ông thống nhất với ý kiến của ông H, trả lại chiếc xe cho ông H và ông H trả lại tiền nhận cọc 13.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 102.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Thanh D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 08 tháng tù; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình C số tiền 102.000.000 đồng và bồi thường cho ông Lê Hoàng A số tiền 25.000.000 đồng; ông Trương Anh H có nghĩa vụ trả lại số tiền 13.000.000 cho ông Nguyễn Đình C; trả lại chiếc xe Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3 và giấy tờ xe cho ông Trương Anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Đoàn Thanh D lợi dụng sự tin tưởng của ông Trương Anh H đã giao chiếc xe Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3 để bị cáo bán, nhưng sau khi nhận tiền bán xe 100.000.000 đồng thì bị cáo không giao lại số tiền trên mà sử dụng vào việc đánh bạc trái phép thua hết dẫn đến không có khả năng trả lại cho ông H xảy ra vào ngày 06/4/2020. Đến ngày 09/4/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 64D1-3, có trị giá 32.500.000 đồng của ông Nguyễn Đức M gửi cho bị cáo sơn sửa lại trước đó, bị cáo mang đi cầm cố cho

ông Lê Hoàng A lấy số tiền 25.000.000 đồng và dùng số tiền này để trả tiền thua đánh bạc và tiếp tục đánh bạc thua hết, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe trả cho ông M. Như vậy, bị cáo đã nhận được số tiền bán xe 100.000.000 đồng của ông H và nhận được chiếc xe Honda Vario, biển số 64D1-3, có trị giá 32.500.000 đồng của ông M bằng hình thức hợp đồng và bị cáo đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 132.500.000 đồng. Do đó, hành vi của Đoàn Thanh D thực hiện đã phạm tội về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, phạm tội hai lần nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại là ông Trương Anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình C đã thỏa thuận như sau: bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Đình C số tiền 102.000.000 đồng, ông Trương Anh H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình C số tiền 13.000.000 đồng và ông H được nhận lại chiếc xe Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3 cùng với giấy tờ xe. Xét thỏa thuận giữa bị cáo, ông H và ông C là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5.2] Bị hại là ông Nguyễn Đức M đã nhận lại chiếc xe Honda Vario, biển số 64D1-3 và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xét giải quyết.

[5.3] Bị cáo mang chiếc xe Honda Vario, biển số 64D1-3 cầm cố cho ông Lê Hoàng A lấy số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện, ông A đã giao trả xe cho cơ quan điều tra. Nay ông A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về tang vật chứng của vụ án:

[6.1] Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả lại chiếc xe Honda Vario, biển số 64D1-3 cho chủ sở hữu ông Nguyễn Đức M là đúng quy định pháp luật.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59A3-3 mang tên Trương Anh H; 01 chìa khóa xe của xe mô tô biển số 59A3-3 và 01 bản sao giấy căn cước công dân mang tên Trương Anh H, đây là tài sản hợp pháp của anh Trương Anh H nên trả lại cho anh H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1.2. Xử phạt: Đoàn Thanh D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

2.1. Bị cáo Đoàn Thanh D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Đình C số tiền 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

2.2. Bị cáo Đoàn Thanh D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hoàng A số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.3. Ông Trương Anh H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình C số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho ông Trương Anh H: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha R6, màu xám đen, biển số 59A3-3; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59A3-3 mang tên Trương Anh H; 01 chìa khóa xe của xe mô tô biển số 59A3-3 và 01 bản sao giấy căn cước công dân mang tên Trương Anh H.

(Tang vật thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số 41/20/PNK ngày 14/5/2020 của Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

4.1. Bị cáo Đoàn Thanh D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

4.2. Ông Trương Anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Phước

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.